

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2025/HNGĐ - ST**

Ngày 17/7/2025

“V/v Tranh chấp về xác định
cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thành Long.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Liên và ông Trần Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Ngọc Huy - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên tham gia phiên
tòa: Ông Bùi Kim Trung - Kiểm sát viên.*

Ngày 17/7/2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên xét xử
sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 06/2025/TLST- HNGĐ
ngày 16/01/2025, về việc: Tranh chấp về xác định cha cho con, theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm
2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2025/QĐST - HNGĐ ngày
25/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B - sinh năm 1979 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn An Mỹ, xã HS, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang. (Nay là
thôn AM, xã HS, tỉnh Tuyên Quang).

2. Bị đơn: Anh Lê Văn M - sinh năm 1979. (có mặt)

Nơi cư trú: thôn NL, xã MĐ, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. (Nay là thôn NL,
xã ĐH, tỉnh Hưng Yên).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Xuân P, sinh năm 1983.

Trú tại: thôn HV, 2, xã CV, huyện VC, tỉnh B Định. (vắng mặt không có
lý do).

+ Cháu Lê Hoàng M V, sinh ngày 15/11/2022.

Người đại diện theo pháp luật của cháu : Lê Hoàng M V: Chị Hoàng Thị
B và anh Lê Xuân P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của nguyên đơn chị Hoàng Thị B và diễn biến
tại phiên tòa thể hiện:*

Chị và anh Lê Xuân P, sinh năm 1983, quê quán: thôn HV, 2, xã CV, huyện VC, tỉnh B Định kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VS, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 14/12/2009, năm 2013 anh chị ly thân đến tháng 9/2023 TAND huyện SD tỉnh Tuyên Quang xử cho chị và anh P ly hôn. Về con chung hai bên thừa nhận có 02 con chung, riêng cháu Lê Hoàng M V, sinh ngày 15/11/2022 cả hai xác nhận là con riêng của chị. Quá trình ly thân với anh P chị có quan hệ yêu đương với anh Lê Văn M ở thôn NL xã ĐH tỉnh Hưng Yên. Nay chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Mạnh là cha đẻ của cháu V.

Bị đơn anh Lê Văn M trình bày: Anh và chị Hoàng Thị B, sinh năm 1979, quê quán: thôn An Mỹ, xã VS, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang có quen biết nhau khi anh và chị B cùng nhau làm việc tại tỉnh Bắc Ninh và phát sinh tình cảm hai bên đã quan hệ vợ chồng, sau đó chị B có thai, sinh cháu trai ngày 15/11/2022, thời điểm này chị B và anh P chưa ly hôn, nên anh không thể kết hôn và khai sinh anh là bố đẻ. Nay chị B khởi kiện anh nhất trí giám định để xác định huyết thống.

Về phía anh Lê xuân P, Tòa án đã tiến hành uỷ thác cho Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh B Định để lấy lời khai của anh P, Anh có ý kiến như sau: Anh và chị Hoàng Thị B kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã VS, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 14/12/2009. Từ năm 2013 đến khi giải quyết ly hôn thì anh và chị B không gặp nhau. Giữa anh và chị B có 02 người con chung là cháu Lê Hoàng N và cháu Lê Thị Trà G. Ngày 28/9/2023 anh và chị B đã được Tòa án nhân dân huyện SD, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho ly hôn bằng bản án số 105/2023/HNGĐST. Anh đã biết chị B sinh một cháu bé vào năm 2022 và lấy tên là Lê Hoàng M V nhưng không nắm được chị B làm thủ tục khai sinh cháu V là con anh. Anh khẳng định anh không phải là cha đẻ của cháu Lê Hoàng M V nên chị B khởi kiện đề nghị xác nhận người khác là cha đẻ của cháu V, anh nhất trí và không có ý kiến gì khác.

Để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định ADN tại Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền (GENLAB) theo yêu cầu của chị B và anh M. Tại Bản kết luận giám định ADN số số 02.25/GĐ - AND ngày 21/5/2025 của Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền (GENLAB) kết luận: Anh Lê Văn M có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Lê Hoàng M V, độ tin cậy là 99,9999%.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh Lê Xuân P không đến tham gia hoà giải, do đó Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị B vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị đề nghị Toà án xác định cháu Lê Hoàng M V, sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ của anh Lê Văn M.

- Bị đơn anh Lê Văn M nhất trí yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B, anh đề nghị Toà án xác nhận anh là cha đẻ của cháu Lê Hoàng M V sinh ngày 15/11/2022

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân P chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các quy định của pháp luật đồng thời đề nghị như sau: Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 88, 89, 90, 91 và Điều 101 Hôn nhân và gia đình Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B, xác nhận cháu Lê Hoàng M V sinh ngày 15/11/2022 là con đẻ của anh Lê Văn M. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hoàng Thị B có đơn khởi kiện tranh chấp về xác nhận cha cho con đối với anh Lê Văn M, sinh năm 1979, có nơi cư trú tại thôn NL, xã MĐ, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên. (Nay là thôn NL, xã ĐH, tỉnh Hưng Yên) nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hưng Yên) theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lê Xuân P đã được Tòa án triệu tập lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị B thấy: chị B mang thai cháu Lê Hoàng Mạnh V, sinh ngày 15/11/2022 không qua can thiệp y tế, mà thụ thai trên cơ sở quan hệ N nữ. Chị B và anh P đã ly thân từ năm 2013, trong khoảng năm 2022 chị cùng anh M sống và quan hệ với nhau như vợ

chồng, mặt khác kết luận giám định ADN kết luận giám định ADN số số 02.25/GĐ - AND ngày 21/5/2025 của Viện Công nghệ ADN và phân tích di truyền (GENLAB) kết luận: Anh Lê Văn M có quan hệ huyết thống bố - con với cháu Lê Hoàng M V, độ tin cậy là 99,9999%.

Nên đủ căn cứ xác định anh Lê Văn M là cha đẻ của cháu Lê Hoàng M V, do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B.

Chị Hoàng Thị B và anh Lê Văn M được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Lê Hoàng M V, sinh ngày 15/11/2022 theo quy định của pháp luật hộ tịch.

Các chi phí về giám định chị B tự nguyện chịu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 88, 89, 90, 91 và Điều 101 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 ; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B :

Anh Lê Văn M là cha đẻ của cháu Lê Hoàng M V do chị B sinh ngày 15/11/2022.

2. Chị Hoàng Thị B và anh Lê Văn M được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để cải chính hộ tịch cho cháu Lê Hoàng M V, theo giấy khai sinh số 07 do Ủy ban nhân dân xã VS, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 13/01/2023.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001675 ngày 06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Động, chị Hoàng Thị B đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

nhận được bản án hoặc từ ngày bản sao bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND khu vực 3 - Hưng Yên;
- Phòng THA Dân sự khu vực 3 - Hưng Yên;
- UBND xã HS, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Thành Long